

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ điều chỉnh sau phát biểu của chủ tịch FED Kansas City, ông Thomas Hoenig ngay sau khi Ben Bernanke tuyên bố duy trì mức lãi suất thấp. Theo ông Thomas Hoenig, FED nên tăng lãi suất thêm 1%, mức vừa phải để thị trường có thể thích nghi và điều chỉnh phù hợp. Chủ tịch FED Kansas City là một trong số ít những thành viên cao cấp của FED liên tục khuyến cáo nên tăng dần lãi suất trong thời gian gần đây để tránh việc hình thành những bong bóng mới trong nền kinh tế. Giới phân tích nhận xét phiên điều chỉnh lần này cho thấy tâm lý lạc quan suốt giai đoạn tháng Ba và đầu tháng Tư thực sự chưa vững chắc, thị trường đã tăng trưởng tương đối nóng, và phát biểu của chủ tịch Thomas Hoenig chỉ là cái cớ để thị trường điều chỉnh.

Ngân hàng trung ương Nhật (BOJ) quyết định giữ nguyên lãi suất 0,1% nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Báo cáo mới nhất của cơ quan này cho thấy nền kinh tế đã có tiến triển trong thời gian gần đây nhờ sự hồi phục của khu vực xuất khẩu. Tuy nhiên tiêu dùng trong nước vẫn chưa được cải thiện khiến sự hồi phục kinh tế trở nên mong manh.

Tháng trước, BOJ đã tăng gấp đôi lượng tiền bơm cho các ngân hàng thương mại trong tháng 12/2009, thông qua các khoản vay với lãi suất 0,1%. Đây là động thái tích cực đáp lại sức ép của chính phủ Nhật nhằm đối phó với tình trạng giảm phát kéo dài tại nước này.

Trung Quốc khuyến nghị các doanh nghiệp xuất khẩu chuẩn bị với những biến động về tỷ giá. Mặc dù không chính thức đưa ra chi tiết cụ thể về lộ trình thay đổi chính sách tỷ giá, nhiều động thái gần đây của Trung Quốc cho thấy nhiều khả năng nước này sẽ thay đổi chính sách tỷ giá được duy trì từ giữa năm 2008. Ngày hôm qua, Ngân hàng trung ương Trung Quốc ấn định tỷ giá bình quân ở mức 6.8259 yuan/đô la. Đây là mức cao nhất kể từ tháng Năm năm ngoái, báo hiệu chiều hướng cơ quan này sẽ tiếp tục nới lỏng tỷ giá.

Trung Quốc có thể nâng lãi suất trong quý II, dẫn lời cố vấn Ngân hàng trung ương Li Daokui cho rằng kinh tế Trung Quốc có thể tăng trưởng trên 11% trong quý I, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng sẽ giảm trong quý tới. Lãi suất sẽ được nâng lên trong trường hợp lạm phát vượt 3%. Tăng trưởng tín dụng phát là nguyên nhân chính khiến kinh tế tăng trưởng nóng tại nước này.

Mới đây Bộ trưởng tài chính Mỹ tuyên bố sẽ lùi lại báo cáo bán niên về tiền tệ, trong đó có thể xếp Trung Quốc vào danh sách

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.897,52	-72,47	-0,66
Nasdaq	2.431,16	-5,65	-0,23
S&P 500	1.182,45	-6,69	-0,59
Châu Âu			
FTSE 100	5.762,06	-18,29	-0,32
DAX 30	6.222,41	-29,08	-0,48
CAC 40	4.026,97	-26,97	-0,67
Châu Á			
Nikkei 225	11.292,83	+10,51	+0,09
Hang Seng	21.928,77	+391,77	+1,82
Shanghai	3.148,22	-10,46	-0,33

Thị trường dầu, vàng và dollar

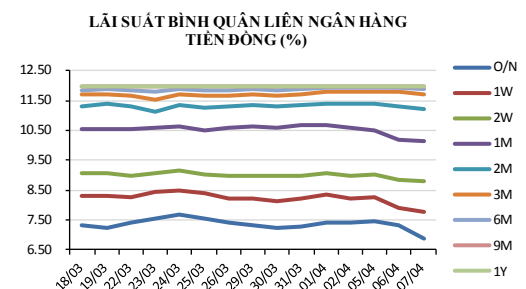
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	85,7	4:00 pm
Vàng ²	1.150,1	4:51 pm
US dollar index	81,76	4:59 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 5 - New York Mercantile Exchange

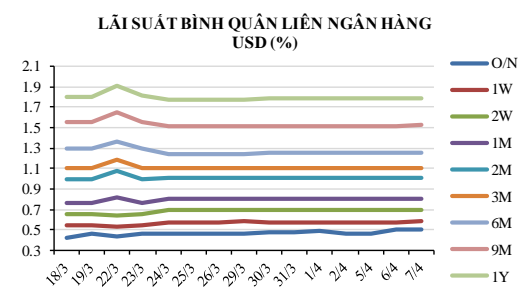
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

các nước thao túng tiền tệ. Giới phân tích cho rằng đây là động thái nhún nhường của Mỹ nhằm đạt được sự đồng thuận của Trung Quốc trong vấn đề hạt nhân Iran.

Hy Lạp dự tính phát hành 5 tới 10 tỷ USD trái phiếu tại Mỹ.

Lợi suất cho trái phiếu kỳ hạn 10 năm của nước này hôm thứ 3 đã lên tới 7%, mức cao nhất từ trước tới nay. Theo giới phân tích, chính phủ Hy Lạp cần đưa ra một phương án khả thi đối phó với những khoản nợ khổng lồ và ngân sách bị thâm hụt nghiêm trọng để tạo lòng tin trong giới đầu tư nếu muốn phát hành thành công lần này. Trong tháng Năm, Hy Lạp cần khoảng 15,5 tỷ USD để tài trợ cho các khoản trả nợ và lãi vay đến hạn. Lợi suất trái phiếu liên tục tăng thời gian gần đây càng đẩy quốc gia thành viên khu vực Eurozone này vào khó khăn trong cân đối ngân sách. Nguy cơ nước này phải viện tới trợ giúp của IMF là khả năng được nhiều nhà phân tích đưa ra.

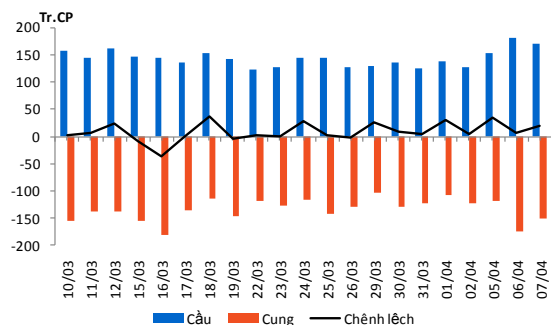
Giá dầu có dấu hiệu giảm nhiệt phiên ngày hôm qua, do đồng đô la mạnh lên. Vàng tăng giá trở lại do tình hình tại Hy Lạp có chiều hướng xấu đi khiến giới đầu tư quay sang tài sản tích trữ này.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đẩy mạnh bơm tiền thông qua thị trường mở (OMO). Đây được xem là động thái nói lỏng tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước sau chỉ đạo của Chính phủ nhằm giảm mặt bằng lãi suất hiện nay. Lãi suất liên ngân hàng bắt đầu có xu thế giảm từ đầu tuần này. Gần đây lãi suất cho vay của ngân hàng đã lên mức khá cao (16-18%), gây khó khăn cho doanh nghiệp, sau quyết tâm của Chính phủ thể hiện trong phiên họp thường kỳ đầu tháng Tư, chúng tôi kỳ vọng trong thời gian tới, NHNN sẽ có những biện pháp quyết liệt hơn nhằm đạt mục tiêu giảm lãi suất, đồng thời với kiểm soát lượng tiền lưu thông, tránh gây thêm áp lực lạm phát.

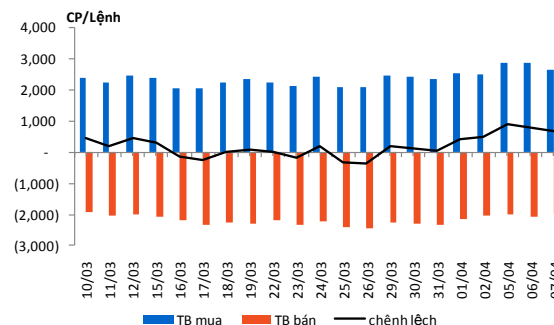
Bộ tài chính cho phép doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi sử dụng quỹ bình ổn giá xăng dầu để bù đắp mức lỗ phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá xăng, dầu. Mức trợ giá tối đa là 500 đ/lít với mặt hàng xăng và 400 đ/lít với dầu diesel và dầu hỏa

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

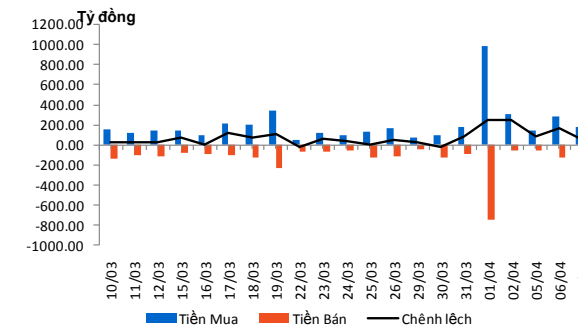
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

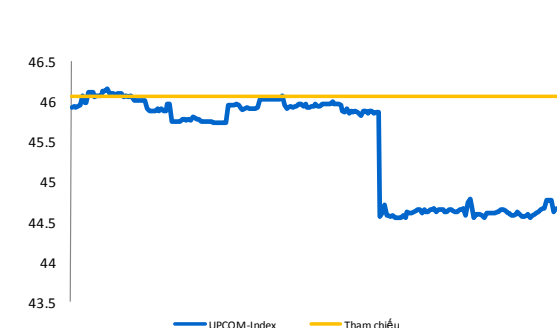
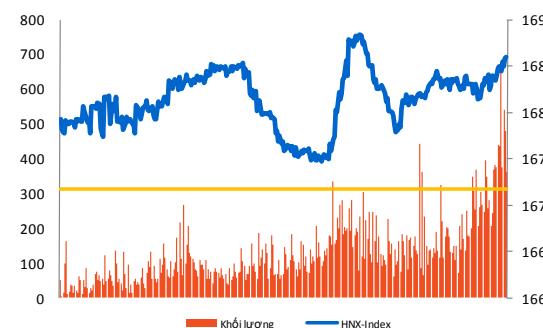
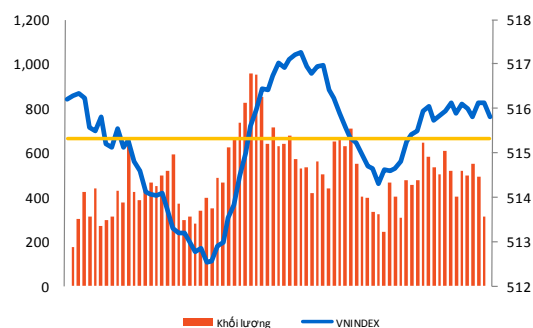
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	515.82 ↑	0.49	0.10%
KLGD (triệu ck)	51.48 ↓	-17.12	-24.96%
GTGD (tỷ đồng)	2,115.39 ↓	-504.57	-19.26%
Tổng cung (triệu ck)	94.56 ↓	-21.26	-18.36%
Tổng cầu (triệu ck)	106.22 ↓	-14.92	-12.32%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.44 ↓	-2.44	-50.09%
KL bán (triệu ck)	2.54 ↓	-0.14	-5.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	159.42 ↓	-106.46	-40.04%
Giá trị bán (tỷ đồng)	120.40 ↓	-1.12	-0.92%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	168.20 ↑	1.48	0.89%
KLGD (triệu ck)	41.31 ↑	0.83	2.05%
GTGD (tỷ đồng)	1,409.17 ↑	8.59	0.61%
Tổng cung (triệu ck)	55.68 ↓	-3.13	-5.33%
Tổng cầu (triệu ck)	64.50 ↑	5.06	8.52%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.76 ↑	0.04	5.11%
KL bán (triệu ck)	0.24 ↑	0.13	114.17%
Giá trị mua (tỷ đồng)	19.33 ↓	-2.04	-9.56%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.39 ↑	4.65	124.69%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.63 ↓	-1.30	-2.83%
KLGD (triệu ck)	0.82 ↑	0.31	60.90%
GTGD (tỷ đồng)	10.85 ↑	4.16	62.30%
Tổng cung (triệu ck)	0.86 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	0.95 ↑	0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-60.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.05 ↓	-0.07	-60.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.01 ↑	0.01	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNS	54,500	57,000	4.59	86,265
PHR	41,600	43,600	4.81	71,032
LCG	75,500	76,500	1.32	66,643
SJS	78,000	78,500	0.64	65,751
MCG	44,000	46,200	5.00	62,255

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HAS	14,000	14,700	700	5.00
MCG	44,000	46,200	2,200	5.00
NBB	80,000	84,000	4,000	5.00
SVC	38,200	40,100	1,900	4.97
RDP	20,400	21,400	1,000	4.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PNC	13,500	12,900	-600	-4.44
TMS	32,000	30,600	-1,400	-4.38
AGD	30,800	29,500	-1,300	-4.22
NHW	21,400	20,500	-900	-4.21
SAV	36,000	34,500	-1,500	-4.17

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	54,884	IMP	14,400
IMP	14,400	VNM	9,870
HPG	12,653	DPM	8,790
HAG	11,481	HAG	7,513
VNM	9,531	ANV	7,126

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	26,300	27,200	3.42	191,287
HUT	46,600	49,800	6.87	74,976
VCG	54,300	54,200	-0.18	70,508
VGS	28,000	26,900	-3.93	58,096
PVA	72,500	75,600	4.28	54,154

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PHC	34,300	36,700	2,400	7.00
CTN	31,500	33,700	2,200	6.98
HBE	8,600	9,200	600	6.98
SJ1	28,700	30,700	2,000	6.97
SCJ	35,900	38,400	2,500	6.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDN	24,700	23,000	-1,700	-6.88
VBH	13,400	12,500	-900	-6.72
RHC	25,200	23,600	-1,600	-6.35
CTB	19,300	18,200	-1,100	-5.70
PSC	30,700	29,000	-1,700	-5.54

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	13,562	VGS	3,551
HNH	1,775	PVA	2,252
PVI	1,049	VND	888
PVS	778	PVX	599
VNR	667	MIC	226

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	13,800	14,200	2.90	8,199
API	8,300	8,100	-2.41	579
ITD	17,000	17,000	0.00	459
VDS	15,700	15,900	1.27	299
CLS	9,700	10,000	3.09	298

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CFC	19,000	20,900	1,900	10.00
ACE	14,700	16,100	1,400	9.52
DBM	15,800	17,300	1,500	9.49
VPC	6,000	6,500	500	8.33
STS	30,000	32,000	2,000	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TGP	6,100	5,500	-600	-9.84
BMJ	21,900	19,800	-2,100	-9.59
NT2	9,900	9,000	-900	-9.09
PTP	8,400	7,700	-700	-8.33
ACC	33,500	31,000	-2,500	-7.46

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	46	ABI	10

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33.0	34,883	↓ -1.49	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	33.5	60,540	→ 0.00	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.0	1	↓ -9.09	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11.9	13,280	↑ 3.48	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	26.6	33,739	↓ -0.37	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	49.3	21,743	↑ 0.61	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	27.3	4,910	↓ -3.19	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	48.5	50,070	↑ 5.21	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.0	1,035	→ 0.00	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.8	2	↑ 5.41	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	75.6	72,080	↑ 4.28	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	30.1	91,090	↑ 6.74	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	57.0	11,936	↓ -0.87	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	18.8	25,480	↑ 6.82	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	29.5	39,491	→ 0.00	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	24.6	14,490	↓ -1.60	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	30.4	32,540	↑ 1.67	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.5	19,020	↑ 0.96	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.9	18,029	↓ -2.27	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	27.2	708,960	↑ 3.42	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1771351	10200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1925000	10000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Bao bì Hà Tiên	HNX	40	01/04/2010
CTCP Dược Lâm Đồng	HNX	17	01/04/2010
CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	HSX	350	01/04/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico	HNX	56.88	06/04/2010
CTCP Phát triển hạ tầng và bất động sản Thái Bình Dương	HSX	100.14753	05/04/2010
CTCP BĐS Du lịch Ninh Vân Bay	HSX	505	02/04/2010
CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	25	01/04/2010
Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Becamex TDC	HSX	200	01/04/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27.42		22/04/2010
CTCP Licogi 13	LIG	HNX	60.00		22/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	SPD	UPCOM			22/04/2010
CTCP Thép Nhà Bè	TNB	UPCOM			16/04/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	BTT	HSX	88.00		14/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010
CTCP Tập đoàn Nhựa Đồng Á	DAG	HSX	100.00	18,000	08/04/2010
CTCP Chứng khoán SME	SME	HNX	150.00		07/04/2010
CTCP Chứng khoán An Phát	APG	HNX	135.00		05/04/2010
CTCP Thép Đà Nẵng	DNS	UPCOM			05/04/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339